TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Định và ông Nguyễn Thế Lâm.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Đoàn Văn Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê A; tên gọi khác: C; sinh ngày 25/5/1980, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện P, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; số căn cước công dân: 046080000ABC; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H, sinh năm 1945 và bà Ngô Thị Đ, đã mất; có vợ Ngô Thị Huỳnh V (đã ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2024 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay đã sáp nhập vào Toà án nhân dân huyện P, thành phố Huế) và 02 người con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Ngô Thị Huỳnh V, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện P, thành phố Huế; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Trần Thị X, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện P, thành phố Huế; có mặt.

+ Chị Đinh Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện P, thành phố Huế; có mặt.

+ Anh Lê B, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện P, thành phố Huế; vắng mặt.

+ Anh Lê Thanh B1, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện P, thành phố Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê A và chị Ngô Thị Huỳnh V là vợ chồng. Quá trình chung sống A và chị V có 02 người con chung. Giữa A và chị V thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng nên cả hai thống nhất nộp đơn làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là huyện P, thành phố Huế).

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/7/2024, Lê A đi nhậu về đến nhà ở thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là huyện P, thành phố Huế) thì thấy chị Ngô Thị Huỳnh V (thời điểm này còn là vợ của Lê A) đang ở nhà xem điện thoại. A sang phòng bên cạnh để ngủ thì nghe thấy chị V nói chuyện điện thoại với một người nào đó. A nghĩ là chị V ngoại tình nên rất tức giận, A nảy sinh ý định làm cho chị V mất đi thẩm mỹ của khuôn mặt để không người đàn ông nào quan tâm nữa. Thực hiện ý định, vào khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, A đi ra sau bếp lấy can nhựa bên trong chứa Axit S (dùng để đánh mủ cao su) đổ một ít a-xít ra một ly nhựa màu trắng rồi đổ thêm nước lạnh vào khuấy đều, sau đó A cầm ly a-xít đi đến chỗ chị V đang nằm ngủ rồi dùng tay phải cầm ly chứa a-xít đổ vào vùng má bên phải của chị V thì chị V tỉnh dậy và nói "Cái gì vùng thái dương tôi lại bị nóng", A trả lời "Mày dám ngoại tình". Chị V liền đi lấy nước để rửa và làm mặt vùng mặt. Sau đó chị V quay lại phòng ngủ của mình thì phát hiện chiếc chiếu và gối bị cháy nên nói "Cái gì mà nóng vậy", A trả lời "Nóng à, a xít chơ chi, đây, đồ phản bội" rồi A tạt số a-xít còn lại trong ly vào người của chị V gây thương tích. Bị A gây thương tích, Chị V chạy sang nhà bà Trần Thị X (sinh năm: 1970; thường trú tại tổ A, xã H, huyện P, thành phố Huế) để rửa mặt, làm mát vết thương. Sau đó, A đã nhờ người thân, bạn bè đi tìm và đưa chị V đi bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Hậu quả: Chị V bị thương tích ở vùng mặt, vùng vai và tay phải, tay trái.

Sau khi được Cơ quan điều tra triệu tập làm việc, Lê A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 480/24/KLTTCT ngày 16/9/2024 của Trung tâm giám định pháp y, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) kết luận thương tích của bị hại Ngô Thị Huỳnh V như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Do đang còn điều trị, chưa khám và đánh giá hai mắt.

+ Sẹo bỏng vùng đầu mặt đang còn điều trị chưa đánh giá di chứng chức năng thẩm mỹ: 10%.

+ Sẹo bỏng đang liền sẹo tốt; từ vùng trên lưng vai phải, mặt trước xương đòn phải đến mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay phải, mu bàn tay trái. Diện tích sẹo 3% diện tích cơ thể: 3%.

+ Lấy vạt da đùi phải đang còn điều trị: 1%.

Hiện tại nạn nhân đang còn điều trị chưa đánh giá di chứng chức năng thẩm mỹ. Đề nghị giám định bổ sung đánh giá sau khi nạn nhân điều trị ổn định.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cở thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phầm trăm tổn thương cơ thể của Ngô Thị Huỳnh V tại thời điểm giám định là: 14% (mười bốn phần trăm), Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây: tổn thương bỏng trên nạn nhân phù hợp với chất ăn mòn acid theo tài liệu Cơ quan điều tra cung cấp./.

* Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 671/24/KLTTCT ngày 30/12/2024 của Trung tâm giám định pháp y, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) kết luận như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định:

+ Sẹo vành tai phải co rúm, sẹo vùng thái dương - mặt dưới 3% diện tích: 8%+11%.

+ Sẹo từ vùng trên lưng vai phải, mặt trước xương đòn phải đến mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay phải, mu bàn tay trái. Diện tích sẹo 3% diện tích cơ thể: 3%.

+ Biến đổi sắc tố da đùi phải (lấy vạt da): 1%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cở thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tổng tỉ lệ phầm trăm tổn thương cơ thể của Ngô Thị Huỳnh V tại thời điểm giám định là: 21% (hai mươi mốt phần trăm), Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư./."

* Tại bản Kết luận giám định số 1885/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

"- Chất lỏng trong can nhựa màu vàng, nắp màu xanh nêu ở mục 1.1 gửi giám định là dung dịch Axit Sunfuric (H_2SO_4) và Axit N (HNO_3); thể tích chất lỏng là 1,5L; nồng độ Axit Sunfuric (H_2SO_4) là 94%, Axit Nitric (HNO_3) ở dạng vết nên không xác định được nồng độ.

- Trong can nhựa màu vàng, nắp màu xanh nêu ở mục 1.2 và ly nhựa màu trắng (bị móp méo) nêu ở mục 1.3 gửi giám định đều tìm thấy Axit Sunfuric (H_2SO_4)."

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) can nhựa màu vàng, nắp màu xanh (bên trong can rỗng, không chứa chất lỏng).

- 01 (một) ly nhựa màu trắng (bị móp méo).

- 01 (một) can nhựa màu vàng, nắp màu xanh, bên trong có chứa chất lỏng.

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa có kích thước (02x1,6)m, có màu xanh, đỏ, vàng, trắng xen kẻ.

- 01 (một) chiếc gối kích thước (50x34)cm, màu đỏ, một góc gối bị cháy nhiệt hóa kích thước (23x14)cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Ngô Thị Huỳnh V yêu cầu Lê A bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí điều trị, chi phí làm thẩm mỹ và một số chi phí liên quan với số tiền 45.000.000 đồng. Lê A đồng ý với yêu cầu của chị V. Hiện A đã bồi thường được số tiền 15.000.000 đồng, số tiền còn lại A chưa bồi thường do hiện phải nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn, công việc chưa ổn định, khi nào có A sẽ bồi thường cho chị V. Chị V đã nhận số tiền 15.000.000 đồng từ A, đồng ý với phương án trả 30.000.000 đồng còn lại mà A đưa ra.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-PL ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố Huế truy tố bị cáo Lê A về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định hành vi phạm tội của bị cáo A đúng như bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-PL ngày 10/02/2025 đã truy tố. Theo cáo trạng xác định bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, sau khi đánh giá toàn diện vụ án, các tài liệu, chứng cứ được tranh tụng tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết tăng nặng theo điểm đ khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; do hành vi bị cáo thực hiện thể hiện động cơ ích kỷ, hẹp hòi. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê A từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng; bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai pháp luật, xin lỗi người bị hại, bị cáo hối hận về hành vi sai trái của mình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo sau khi ly hôn phải nuôi 02 người con còn nhỏ, kinh tế khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Bị cáo Lê A đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 13/7/2024, tại nhà của Lê A ở thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là huyện P, thành phố Huế), do có mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân, Lê A có hành vi dùng a-xít nguy hiểm đổ vào vùng mặt và một số vị trí khác trên cơ thể của chị Ngô Thị Huỳnh V gây thương tích, làm cho V bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 21% (hai mươi mốt phần trăm). Loại a-xít nguy hiểm mà bị cáo A sử dụng là dung dịch Axit Sunfuric (H_2SO_4) và Axit Nitric (HNO_3); thể tích chất lỏng là 1,5L; nồng độ Axit Sunfuric (H_2SO_4) là 94%, Axit Nitric (HNO_3) ở dạng vết nên không xác định được nồng độ, theo bản Kết luận giám định số 1885/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Vì vậy, Lê A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nêu trên của mình. Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-PL ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố Huế đã truy tố bị cáo Lê A về tội danh "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Xuất phát từ suy nghĩ về việc chị Ngô Thị Huỳnh V (khi đang còn là vợ) có hành vi ngoại tình, nên bị cáo Lê A rất tức giận, từ đó nảy sinh ý định làm cho chị V mất đi thẩm mỹ của khuôn mặt để không người đàn ông nào quan tâm đến nữa. Thực hiện ý định đó, bị cáo đã có hành vi đổ, hắt a-xít vào vùng mặt và người của chị V gây thương tích gây ra các vết sẹo vùng tai phải, thái dương phải của chị V, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự "Phạm tội vì động cơ đê hèn".

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chưa lần nào bị kết án hoặc vi phạm pháp luật.

[6] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi dùng a-xít gây thương tích cho bị hại của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đáng lên án, gây hậu quả đau đớn, kéo dài và ảnh hưởng đến thẩm mỹ cho bị hại. Do đó, cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, tuyên phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; hoàn cảnh bị cáo sau khi ly hôn phải nuôi hai con nhỏ và phải trả khoản nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế). Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSPL ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc gồm: 01 can nhựa màu vàng, nắp màu xanh (bên trong có chứa chất lỏng còn lại sau giám định); 01 ly nhựa màu trắng (bị móp méo) 01 can nhựa màu vàng, nắp màu xanh, bên trong rỗng, không chứa chất lỏng. Tất cả vật chứng này 01 (một) hộp kim loại, tại mép hộp niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký ghi họ tên của Giám định viên Nguyễn Đình H1 và Điều tra viên Hồ Văn P; 01 (một) chiếc chiếu nhựa có kích thước (02x1,6)m, có màu xanh, đỏ, vàng, trắng xen kẻ; 01 (một) chiếc gối kích thước (50x34)cm, màu đỏ, một góc gối bị cháy nhiệt hóa kích thước (23x14)cm là những vật chứng mà bị cáo sử dụng trong việc phạm tội, bị hư hỏng khi bị cáo thực hiện hành vi của mình, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là chị Ngô Thị Huỳnh V yêu cầu Lê A bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí điều trị, chi phí làm thẩm mỹ và một số chi phí liên quan với số tiền 45.000.000 đồng. Lê A đồng ý với yêu cầu của chị V. Hiện A đã bồi thường được số tiền 15.000.000 đồng, số tiền còn lại A chưa bồi thường do hiện phải nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn, công việc chưa ổn định. Chị V đã nhận số tiền 15.000.000 đồng từ bị cáo A, đồng ý với phương án trả 30.000.000 đồng còn lại mà A đưa ra. Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên nội dung đã thỏa thuận trước khi mở phiên toà, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận về việc bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại.

[9] Đối với số a-xít nguy hiểm Lê A dùng để gây thương tích cho chị Ngô Thị Huỳnh V, quá trình điều tra xác định nguồn gốc số a-xít này là do chị V mua của một người tên "T1" ở chợ K, thị trấn K, huyện P, thành phố Huế để đánh mủ cao su. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành xác minh tại chợ K nhưng không có người nào tên "T1" buôn bán mặt hàng hóa chất, nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với án phí dân sự sơ thẩm do việc thoả thuận giữa bị cáo và bị hại trước khi mở phiên toà và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê A, tên gọi khác: C, phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê A 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Lê A có nghĩa vụ bồi thường cho chị Ngô Thị Huỳnh V số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) hộp kim loại, tại mép hộp niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký ghi họ tên của Giám định viên Nguyễn Đình H1 và Điều tra viên Hồ Văn P.

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa có kích thước (02x1,6)m, có màu xanh, đỏ, vàng, trắng xen kẻ (đã cũ, đã qua sử dụng).

- 01 (một) chiếc gối kích thước (50x34)cm, màu đỏ, một góc gối bị cháy nhiệt hoá kích thước (23x14)cm (đã cũ, đã qua sử dụng).

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2025), giữa Cơ quan Công an huyện Phú Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, thành phố Huế).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Lê A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- Sở Tư pháp thành phố Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- CQĐT CA thành phố Huế;
- CQ THAHS CA thành phố Huế;
- Phân trại tạm giam khu vực Phú Lộc, Phòng PC11, CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú